

Bản án số: 20/2021/HS-PT  
Ngày 14-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hiên

*Các Thẩm phán:* Ông Giáp Bá Dự; Bà Đinh Thị Như Phượng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai;

*\* Bị cáo bị kháng nghị:*

**1. Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1986 tại Hoài Nh, Bình Định. Nơi cư trú: Làng Dôck Ktu, xã Đê Ar, huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956. Bị cáo có chồng là Lê Hải Nh, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 16/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Ngọc Th** (tên gọi khác: Bé), sinh năm: 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Hà L 2, xã K'Dang, huyện Đak Đtinh Gia Lai. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Th, sinh năm 1950 và bà Chế Thị L, sinh năm 1955; bị cáo có chồng là Võ Á, sinh năm 1976 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: ngày 26/10/2016 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Đak Đ xử phạt 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166 ngày 05/11/2016, nộp phạt ngày 23/7/2020.

Nhân thân: Ngày 23/5/2016 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Đak Đỉnh Gia Lai xử phạt 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPĐG ngày 06/7/2016, đã nộp phạt xong ngày 07/7/2016. (Đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 16/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Ngày 28/02/2021 bị Công an tỉnh Kon Tum khởi tố về hành vi đánh bạc, hiện đang trong giai đoạn điều tra. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2020 Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc Th, Đỗ Thị Th Phđi thu mua nông sản và ghé nhà bà Nguyễn Thị M uống nước. Tại nhà bà Mùa, Nguyễn Thị M rủ H, Th và Ph chơi đánh bài, thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “xì lát”. Nguyễn Thị M lấy 02 bộ bài của nhà bán, 01 đĩa sứ và thực hiện việc cầm cái đầu tiên, quy ước mỗi người cầm cái 03 ván rồi sẽ xoay vòng đổi cho nhau. Khi M, H, Th và Ph đang đánh bạc thì bị Công an huyện Mang Y bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 15.200.000 đồng, trong đó: Bị cáo M là 4.000.000 đồng, bị cáo Ph là 4.000.000 đồng, bị cáo Th là 7.000.000 đồng, bị cáo H là 200.000 đồng.

*2. Tại Bản án hình sơ sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th phạm tội “đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị M 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt chính đối với Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Th Ph; tuyên hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị H; tuyên xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của các bị cáo.

*3. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:*

Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS ngày 5/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kháng nghị phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

#### *4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:*

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M nộp thêm tài liệu là đơn xin trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn xin cứu xét có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã ĐêAr, huyện Mang Y và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th không nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Các bị cáo không kháng cáo, đồng ý như nội dung bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th sang hình phạt tù có thời hạn. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 6 đến 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th từ 6 đến 9 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị M, các bị cáo Nguyễn Thị M, Đỗ Thị Th Ph, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc Th đã có hành vi chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “xì lát”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 15.200.000 đồng, trong đó bị cáo M là 4.000.000 đồng, bị cáo Ph là 4.000.000 đồng, bị cáo Th là 7.000.000 đồng, bị cáo H là 200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị M, bị cáo là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, Ph tiện cho các bị cáo khác cùng tham gia vào việc đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; nhưng tuyên hình phạt tiền đối với bị cáo là có phần không nghiêm khắc, không có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp thêm các tình tiết

mới là đơn xin trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn xin cứu xét có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã ĐêAr, huyện Mang Y và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. HĐXX xét thấy, bản thân bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của địa Ph không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, trường hợp của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự nên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th, bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc và nhân thân xấu, từng bị xử phạt cũng về hành vi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo Th bỏ trốn, tuy sau đó bị cáo có ra đầu thú nhưng thể hiện ý thức và sự xem tH pháp luật của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 7.000.000 đồng, cho thấy bị cáo tham gia vào việc đánh bạc với vai trò đồng phạm rất tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là nhận định bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bản thân là phụ nữ, phạm tội ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là chưa đánh giá hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội, chưa phân hóa vai trò của bị cáo và hình phạt không đủ sức giáo dục, răn đe, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mặc khác, thời gian tại ngoại, ngày 28/02/2021 bị cáo bị bắt và bị khởi tố về hành vi “đánh bạc”, hiện nay đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Kon Tum, do đó, HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th, chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1 Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc Th 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 16/7/2020.

1.2 Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Y về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị M 6 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/6/2021)

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân Đê Ar, huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Đê Ar, huyện Mang Y tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành hình phạt của này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.3 Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước

2. Về án phí: căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND huyện Mang Y;
- Chi cục THA huyện Mang Y;
- Công an huyện Mang Y;
- Ủy ban ND xã Đê Ar, huyện Mang Y;
- Bị cáo;
- Luu HSVA, Văn thư, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**





